

I. NỘI DUNG

1. Ứng phó với tâm lý căng thẳng
2. Bạo lực học đường
3. Ứng phó với bạo lực học đường
4. Tệ nạn xã hội
5. Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội

II. LUYỆN TẬP

1. CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG

Câu 1. Thế nào là tình huống gây căng thẳng? Cho ví dụ minh họa. Chúng ta phải làm thế nào để ứng phó với tình huống gây căng thẳng?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường.

Câu 3. Thế nào là tệ nạn xã hội? Cho ví dụ. Trình bày nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội.

Câu 4. Trình bày các biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường. Để ứng phó với bạo lực học đường, mỗi học sinh cần phải làm gì?

Câu 5. Trình bày những quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tệ nạn xã hội.

Câu 6. Tình huống

*** Tình huống 1**

Qua tìm hiểu, biết D (13 tuổi) là người hiếu thắng và đua đòi nên anh Y đã trực tiếp giới thiệu và cho D hút thử một loại thuốc lá điện tử. Khi thấy D bắt đầu nghiện, anh Y đề nghị D hãy giới thiệu sản phẩm đó đến bạn bè để bán hàng.

Theo em, hành vi của anh Y có vi phạm pháp luật không? Vì sao?

*** Tình huống 2**

Trường của C tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy cho mọi người. Tuy nhiên, C lại cho rằng việc tuyên truyền phòng, chống ma túy là trách nhiệm của người lớn, học sinh không cần tham gia.

a) Em có đồng tình với suy nghĩ của C không? Vì sao?

b) Nếu là bạn của C, em sẽ làm thế nào để giúp Chiêu được trách nhiệm của mình trong phòng, chống tệ nạn xã hội?

*** Tình huống 3**

Em hãy xử lý các tình huống dưới đây:

a) Thời gian gần đây, trong bản của S có một số trẻ nhỏ bị sốt và nổi ban đỏ trên cơ thể nên người dân vô cùng lo lắng. Thầy mo bảo rằng trong bản đang bị nhiều ma quỷ quấy rối và yêu cầu mọi người đóng tiền để làm lễ cúng trừ tà.

b) Gần đây, M thấy anh trai gieo trồng cây lạ trong vườn và chăm sóc rất cẩn thận. M tò mò muốn biết anh trồng cây gì nên nhiều lần gắng hỏi nhưng anh không trả lời, anh chỉ nói rằng những cây đó bán được rất nhiều tiền. Cảm thấy nghi ngờ, M đã lên in-ter-net tìm hiểu và phát hiện những cây mà anh trai đang trồng rất giống cây cần sa - một loại cây dùng để điều chế ma túy.

c) Mồng Hai Tết, S được anh trai dẫn qua một nhà người bạn chơi. Khi đến nơi, S thấy một số người đang tụ tập đánh bài ăn tiền. Anh trai S không mang tiền nên ngỏ ý muốn mượn tiền mừng tuổi của S để chơi cùng mọi người. Anh còn hứa sẽ cho S tất cả số tiền thắng được.

Nếu là A, M, S trong các tình huống trên, em sẽ xử lý thế nào? Giải thích vì sao em lại xử lý như vậy?

*** Tình huống 4.**

Gần đây, C nhận thấy mình có nhiều thay đổi, giọng nói to và khản, vóc dáng cao lênh khênh, khuôn mặt dày đặc mụn khiến C thấy tự ti, ngại giao tiếp với bạn bè. Những bất đồng ý kiến giữa C và bố mẹ xuất hiện nhiều hơn, mỗi khi bố mẹ góp ý, bảo ban thì C cho rằng bố mẹ không hiểu mình, không yêu thương mình nữa. Lúc nào C cũng thấy mệt mỏi, bồn chồn, bất an và cảm thấy bản thân thật vô dụng.

Nếu là bạn của C, em sẽ làm gì để giúp C vượt qua trạng thái căng thẳng này?

*** Tình huống 5**

Trong một cuộc trao đổi, có ý kiến cho rằng, bạo lực học đường chỉ gây tổn hại tới người bị bạo lực.

Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

2. MỘT SỐ CÂU TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng quá mức, chúng ta nên

- A. Âm thầm chịu đựng, không tâm sự với ai.
- B. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác, nhất là người thân.
- C. Sống khép kín, không trò chuyện với mọi người.
- D. Xa lánh bạn bè, người thân.

Câu 2. Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?

- A. Đánh đập con cái thậm tệ.
- B. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.
- C. Phê bình học sinh trên lớp.
- D. Phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân của bạo lực học đường?

- A. Do thiếu thốn tình cảm.
- B. Do sự tác động của các trò chơi bạo lực.
- C. Do thiếu sự giáo dục từ phía gia đình.
- D. Do thiếu hụt kỹ năng sống.

Câu 4. Để phòng ngừa bạo lực học đường, mỗi học sinh cần

- A. đua đòi tham gia vào các trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.
- B. sử dụng bạo lực để giải quyết những khúc mắc, xích mích trong nhà trường.
- C. có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.
- D. sử dụng hình thức răn đe, bạo lực đối với những hành vi sai trái trên ghế nhà trường.

Câu 5. Là một người học sinh, em cần làm gì để tránh bạo lực học đường?

- A. Xa lánh, tránh tiếp xúc với bạn bè và mọi người xung quanh.
- B. Sống vì cái tôi, luôn đặt lợi ích của bản thân lên trên mọi người.
- C. Thường xuyên xem những phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.
- D. Có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.

Câu 6. Tệ nạn xã hội là hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật, mang tính phổ biến và gây hậu quả xấu đối với

- A. công dân đủ từ 18 tuổi.
- B. một số cá nhân, gia đình.
- C. cá nhân, gia đình và xã hội.
- D. mọi người trong nhà trường.

Câu 7. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm riêng của cơ quan công an.
- B. Hành vi mại dâm chỉ vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật.
- C. Người vận chuyển ma túy không vi phạm pháp luật.
- D. Sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 8. Pháp luật nước ta không nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

- A. Cường bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.
- B. Tham gia đăng kí kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật cho phép.
- C. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.
- D. Mua dâm, bán dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, môi giới mại dâm.

Câu 9: Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội thì sẽ bị xử lý theo

- A. quy ước của làng xã.
- B. hương ước của làng.
- C. cảm tính của chính quyền.
- D. quy định của pháp luật.

Câu 10. Phương án nào dưới đây không là nguyên nhân khách quan dẫn đến trạng thái căng thẳng ở con người?

- A. Áp lực trong học tập và công việc lớn hơn khả năng của bản thân.
- B. Sự kì vọng quá lớn của mọi người so với khả năng của bản thân.
- C. Tự đánh giá bản thân quá thấp hoặc quá cao.
- D. Gặp khó khăn, thất bại, biến cố trong đời sống.

Câu 11. Trong những tình huống dưới đây, tình huống nào không tạo căng thẳng cho con người?

- A. Bị bạn bè xa lánh.
- B. Được khen thưởng.
- C. Bị bố mẹ áp đặt, ngăn cấm.
- D. Bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn.

Câu 12. T là học sinh chăm ngoan, học giỏi được bố mẹ yêu chiều và hết mực tin tưởng năng lực của em. Tuy nhiên trong một lần chủ quan, T đã bị điểm kém trong bài kiểm tra toán, vì vậy T cảm thấy rất căng thẳng, buồn bã. Trong trường hợp này, nếu là bạn của T em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Trò chuyện, chia sẻ và động viên bạn.
- B. Tỏ thái độ chê bai bạn vì bị điểm kém.
- C. Làm ngơ vì không liên quan đến bản thân.
- D. Mách bố mẹ T rằng bạn ngày càng học kém.

Câu 13: Hành vi nào dưới đây là sa vào tệ nạn xã hội?

- A. Anh Q thường xuyên sử dụng ma túy.
- B. Ông B uống rượu trong mỗi bữa ăn.
- C. Công an nhiễm HIV từ tội phạm.
- D. Bạn H đã từ chối việc hút thuốc lá điện tử.

Câu 14: Những tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay là:

- A. Ma túy, cờ vua, cờ tướng

- B. Ma túy, cờ bạc, mại dâm,
- C. Game online, đọc sách
- D. Cá độ, cờ bạc, đá bóng.

Câu 15: Đâu **không** phải là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội

- A . Thiếu hiểu biết
- B. Ham chơi, đua đòi
- C. Bị dụ dỗ, lôi kéo.
- D. Có kỹ năng sống.

Câu 16: Đâu **không** phải là **hậu quả** của **tệ nạn xã hội**:

- A. Rối loạn trật tự xã hội
- B. Suy thoái giống nòi
- C. Giữ gìn an ninh trật tự xã hội
- D. Tan vỡ hạnh phúc gia đình

Câu 17: Một trong những quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong gia đình:

- A. Nuôi dạy con thành những công dân tốt.
- B. Ép buộc con làm điều trái pháp luật.
- C. Có quyền thao túng tâm lí con cái.
- D. Không tôn trọng ý kiến con.

Câu 18: Trong gia đình con cháu có bổn phận gì?

- A. Nghe theo tất cả những gì bố mẹ yêu cầu.
- B. Phải chấp nhận mọi ràng buộc của cha mẹ.
- C. Yêu quý, kính trọng, phụng dưỡng cha mẹ.
- D. Chỉ chăm sóc người sinh ra mình.

Câu 19. Theo quy định của pháp luật, cha mẹ **không** được phép

- A. Phân biệt đối xử, ngược đãi các con.
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.
- C. Nuôi dạy con thành những công dân tốt.
- D. Tôn trọng ý kiến của các con.

Câu 20. Những hành vi nào dưới đây **không** thể hiện trách nhiệm của con cháu đối với ông bà, cha mẹ

- A. Lễ phép, kính trọng.
- B. Chăm sóc, giúp đỡ.
- C. Ngược đãi, xúc phạm.
- D. Vâng lời, ngoan ngoãn.

BGH xác nhận

TTCM

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Cao Đức Huy